

Bản án số: 176/2017/HSST
Ngày: 17/8/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Cao Trọng Mạnh.
- Bà: Lê Thị Mỹ.

Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vĩnh Bình - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 172/2017/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

K, sinh ngày: 25/10/1998. Nơi ĐKKHKT: Tổ 10, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: Tạm trú tại phòng 07 nhà trọ số 174/3A đường K, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Sinh viên. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Con ông C và bà G. Tiền án: Chưa. Tiền sự: Chưa. Bị bắt tạm giữ ngày: 01/3/2017.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người làm chứng:**

- Anh V, sinh năm: 1992 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số nhà 20 đường C, phường H, thị xã T, tỉnh Kiên Giang.
- Anh N, sinh năm: 1998 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân K bắt đầu sử dụng ma túy vào đầu tháng 10/2016, loại ma túy bị cáo sử dụng là ma túy đá. Nguồn ma túy bị cáo có để sử dụng và bán lại cho con nghiện là do mua của một người thanh niên tên H (chưa rõ tên thật, địa chỉ) quê ở huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang 01 lần 01 bịch giá 2.000.000 đồng (bị cáo đưa tiền cho H trước, sau đó H lên thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy và chuyển về cho bị cáo thông qua xe khách Tuyết Hon). Sau khi nhận được ma túy bị cáo đem về phòng trọ số 7 của mình chia ra thành 33 bịch nhỏ để sử dụng và bán lại cho con nghiện, cụ thể:

- Ngày 27 /02/2017, K bán cho T (chưa rõ tên thật, địa chỉ) 03 lần 03 bịch ma túy với giá 550.000 đồng;

- Vào lúc 05 giờ ngày 28/02/2017, K bán cho V 01 lần 02 bịch ma túy với giá 500.000 đồng.

Đến ngày 01/3/2017, tại phòng 07 nhà trọ số 174/3A đường Nguyễn Bình khiêm, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang, Công an tỉnh Kiên Giang kiểm tra bắt quả tang thu giữ trong túi quần của K 27 bịch ma túy đá và cùng lúc đó tại phòng số 06 (cạnh phòng trọ của K) thu giữ của V 02 bịch ma túy đá (ma túy V mua của K trước đó nhưng chưa sử dụng).

Tại phiên tòa, bị cáo K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

* Tại bản kết luận giám định số 124/KL-KTHS ngày 08/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang xác định (bút lục số 29): Chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 29 bịch nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng mẫu gửi giám định là 2,0363 gam. (*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67 Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 177/CT. KSĐT ngày 28/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: K mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi “Niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định” theo Kết luận số 124/KL-KTHS ngày 08/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model 301, số imei 352356/011224/0 đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền và phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có.

(Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 90/QĐ-CGVC ngày 28/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang).

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì muốn trình bày thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bảng Cáo trạng, kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma túy và muốn có ma túy sử dụng, K đã mua 01 bịch ma túy đá của H (chưa rõ tên thật, địa chỉ) quê ở huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang với giá 2.000.000 đồng (bị cáo đưa tiền cho H trước, sau đó H lên thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy và chuyển về cho bị cáo thông qua xe khách Tuyết Hon). Sau khi có ma túy, bị cáo chia nhỏ ra thành 33 bịch để vừa sử dụng, vừa bán lại cho T (chưa rõ tên thật, địa chỉ) 03 lần 03 bịch ma túy với giá 550.000 đồng, bán cho V 01 lần 02 bịch ma túy với giá 500.000 đồng. Đến ngày

01/3/2017, tại phòng trọ của bị cáo, Công an tỉnh Kiên Giang kiểm tra và thu giữ trong túi quần của K 27 bạch ma túy đá và thu giữ của V 02 bạch ma túy đá (ma túy V mua của K trước đó nhưng chưa sử dụng).

Qua giám định 29 bạch ma túy đá có trọng lượng là 2,0363 gam. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “Phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số 177/CT-KSĐT ngày 28/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được rằng sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, bất kì ai vi phạm đều bị xử lý nghiêm. Hành vi phạm tội của bị cáo K là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy, nên bị cáo rất rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng như thế nào đối với sức khỏe, tinh thần của con người và cũng là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác làm mất trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến bản thân các bị cáo nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung. Vì vậy nhà nước luôn chú trọng việc đấu tranh phòng ngừa và xử lý nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Nhưng vì để có ma túy sử dụng cho thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật cố ý lao vào con đường phạm tội bằng việc mua ma túy với số lượng lớn rồi phân nhỏ ra để vừa sử dụng, vừa bán lại trái phép cho các con nghiện kiếm lời. Do đó cần có một mức hình phạt thật tương xứng đối với tội trạng của bị cáo, và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú khai ra các lần phạm tội trước đó mà chưa bị phát hiện; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp thay bị cáo số tiền do phạm tội mà có để tịch thu sung quỹ nhà nước. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, cho bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, ...”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, không có nơi cư trú nhất định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi “Niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định” theo Kết luận số 124/KL-KTHS ngày 08/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, căn cứ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model 301, số imei 352356/011224/0 đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền và phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có, căn cứ khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với tên H và T chưa biết tên thật và địa chỉ, cơ quan điều tra đang xác minh làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Riêng V hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên chuyển về địa phương xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **K** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **K - 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 01/3/2017) và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự

+ Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi “niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định”, theo kết luận giám định số 124/KL-KTHS ngày 08/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model 301, số imei 352356/011224/0 đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền và phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có.

(Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 90/QĐ-CGVC ngày 28/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang).

- **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND Thành Phố Rạch Giá
- Cơ quan THA Dân sự TP.Rạch Giá
- Công An Thành Phố Rạch Giá
- Sở Tư pháp Tỉnh Kiên Giang
- Bị cáo
- Lưu .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Phương Thanh

